

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57 /2021/HNGĐ-ST

Yên Thành, ngày 30 tháng 7 năm 2021

Ngày: 30/7/2021

V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Giang.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Quế.
2. Bà Nguyễn Lệ Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành – tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Không tham gia

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2021/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 về "Không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2021/QĐST-HPT ngày 14 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T** – sinh năm 1972.

Địa chỉ cư trú: xóm Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị **Hồ Thị L** – sinh năm 1972.

Địa chỉ cư trú: xóm Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt lần 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 07/5/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Hồ Thị L chung sống với nhau từ năm 1994, nhưng không có đăng ký kết hôn. Hai bên có với nhau 3 con chung. Quá trình chung sống tình cảm bình thường cho đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn ngày một căng thẳng trầm trọng. Từ năm 2014 đến năm 2017 Chị L tham gia làm ăn và bị thua lỗ, nợ nần chồng chất, anh đã nhiều lần phải đứng ra trả nợ thay. Từ đó hai bên thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, xúc phạm lẫn nhau. Từ năm 2018 đến nay anh và chị L sống ly thân, không còn quan hệ chung sống với nhau nữa.

Do hai bên không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên anh đề nghị Tòa án xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị Hồ Thị L.

Về con chung: Có 3 con chung là: Nguyễn Thị T, sinh năm 1998; Nguyễn Như T, sinh năm 2001; Nguyễn Như H, sinh 14/8/2005. Hiện nay 2 cháu T, T đã đủ tuổi trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu Hoàng hiện đang sinh sống cùng anh T. Ly hôn anh có nguyện vọng tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Hồ Thị L theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị L vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không thể làm việc được với chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1,7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Đối với chị Hồ Thị L. Đây là phiên tòa được mở lần thứ 2 nhưng chị L vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L.

Đối với anh T, sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử lần 2, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do địa phương nơi cư trú phải giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính Phủ, việc đi lại bị ngăn cấm và gặp nhiều khó khăn, nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

Xét hôn nhân giữa anh T và chị L có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên không được xem là hợp pháp. Sau ngày cưới hai bên chung sống tình cảm được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, ngày một căng thẳng, trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, thường xuyên xảy ra bất đồng, xúc phạm lẫn nhau, chị L tham gia làm ăn thua lỗ, nợ nần chồng chất. Hai bên đã sống ly thân, không còn quan hệ, tình cảm gì với nhau nữa. Do hai bên không có đăng ký kết hôn nên Tòa án cần phải áp dụng điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH 10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội; khoản 1 điều 9 và khoản 1 điều 14 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014, xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh T và chị L.

Về con chung: Anh T, chị L có 3 con chung như đã nêu trên. Hiện cháu Nguyễn Như Hoàng chưa đủ 18 tuổi và đang sinh sống cùng anh. Ly hôn anh có nguyện vọng tiếp tục nuôi con. Xét yêu cầu của anh T là chính đáng, bởi hiện tại chị L không có mặt tại địa phương, nguyện vọng của cháu Hoàng cũng mong muốn được ở với bố. Do đó, cần giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cũng là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1, 7 điều 28; khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 9, khoản 1 điều 14; điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân & Gia đình.

Xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh **Nguyễn Văn T** và chị **Hồ Thị L.**

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Như Hoàng, sinh 14/8/2005 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Chị Hồ Thị L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002960 ngày 12/5/2021. Anh T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Anh T, chị L được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày, nhưng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi:

- VKS H. Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H. Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND Xã
- Lưu hs, VP

Phạm Văn Giang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Quế

Nguyễn Lệ Lan

Phạm Văn Giang

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi:

- VKS H. Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H. Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND Xã
- Lưu hs, VP

Phạm Văn Giang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Quế

Nguyễn Lệ Lan

Phạm Văn Giang